

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ – ST  
Ngày 30-6-2020  
*“V/v tranh chấp về cấp dưỡng  
nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Dung- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 272/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc *“tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/QĐHPT-ST ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thanh Th; sinh năm: 1988.

Cư trú: Tổ 4, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**Bị đơn:** Anh Lê Ngọc A; sinh năm: 1987.

Cư trú: Tổ 4, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Nơi công tác: Phòng tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Nông.

*Đều vắng mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thanh Th trình bày:

Chị Hoàng Thanh Th và anh Lê Ngọc A là vợ chồng chung sống với nhau và có 01 con chung là cháu Lê H, sinh ngày 18/9/2017. Ngày 25/10/2018 chị Th và anh Lê Ngọc A ly hôn theo quyết định số 145/2018 ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa. Về con chung hai bên thỏa thuận là giao con chung Lê H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về cấp anh Ngọc A và chị Th có thỏa thuận miệng là anh Lê Ngọc A cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đồng/tháng nhưng từ khi thỏa thuận đến nay anh Lê Ngọc A không hỗ trợ

bất kỳ chi phí nào để chị Th nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống cho cháu H tốt hơn nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết để buộc anh Lê Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê H với mức cấp dưỡng là 3.000.000đ/1 tháng cho đến khi cháu Lê H đủ 18 tuổi, cấp dưỡng theo từng tháng; thực hiện vào ngày 05 của tháng.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần anh Lê Ngọc A, nhưng vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên Tòa chị Hoàng Thanh Th có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần 2; vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Thủy và anh Lê Ngọc A.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thanh Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện cấp dưỡng nuôi con chung, Tòa án xác định quan hệ “Tranh chấp về cấp dưỡng” theo khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại Tổ 4, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thanh Th, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn là nghĩa vụ và cũng là trách nhiệm của cha mẹ đối với con, được pháp luật quy định tại Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó hiện tại cháu Lê H do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng nên anh Lê Ngọc A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Khi ly hôn chị Th không yêu cầu anh Lê Ngọc A phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay điều kiện hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, cháu Lê H ngày một lớn nên chi phí ăn học cao hơn, thu nhập thực tế của anh Lê Ngọc Anh hàng tháng 13.000.000 đồng. Do đó chị Th yêu cầu anh Lê Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê H với mức cấp dưỡng là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*)/1 tháng cho đến khi cháu Lê H đủ 18 tuổi, chu cấp theo từng tháng; thực hiện vào ngày 05 của tháng là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Đương sự không phải nộp án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự được kháng cáo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

#### **1. Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thanh Th về việc yêu cầu anh Lê Ngọc A cấp dưỡng nuôi con.

Buộc anh Lê Ngọc A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê H, với mức cấp dưỡng là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*)/1 tháng cho đến khi cháu Lê H đủ 18 tuổi, cấp dưỡng theo từng tháng; thực hiện vào ngày 05 của tháng. Thời gian thực hiện cấp dưỡng tính từ ngày 05/7/2020.

Thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

**2.** Về án phí: Đương sự không phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

**3.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*